



NHỮNG TƯỚNG LÃNH TUẦN TIẾT NGÀY 30-04-75



**những tướng lĩnh
tuần tiết
ngày 30.04.1975**

nhieu tác giả



Paris * 04.2025

Bìa: *Lê Thy*
Nguồn: *Internet*

**những tướng lãnh
tuần tiết
ngày 30.04.1975**

NHIỀU TÁC GIẢ

Mục lục

- 1. baovecovang2012** **9**
Năm vị tướng tuần tiết ngày 30.04.1975
- 2. chimvenueinhan.com** **59**
Danh sách những quân nhân quân lực
VNCH đã tự sát trong những ngày cuối
cùng
- 3. Duyên Anh** **68**
Máu Trung tá Long đã thấm vào lòng
đất Mẹ



Năm Đại Anh Hùng Tướng Lãnh đã vì danh dự của Tổ Quốc, trách nhiệm cùng toàn dân, dùng độc dược, hoặc những viên đạn cuối cùng tự kết liễu đời mình như đóng lên tiếng nói đầy quả cảm, theo gương của các bậc tiền nhân, khi đất nước bị xâm lăng nếu đã không gìn giữ được bờ cõi thì “Thà chết theo Thành chứ không chịu đầu hàng”.

Xin kính cẩn nghiêng mình trước sự hy sinh cao cả của quý vị Tướng lãnh và quân nhân các cấp QLVNCH đã anh

dũng hy sinh máu xương, để cho Miền Nam Việt Nam được sống những ngày tự do.

Những vị anh hùng đã quyết tâm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Đó là các vị tướng:

1. CHUẨN TƯỚNG LÊ VĂN HÙNG – Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4, Quân Khu 4

2. THIẾU TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM – Tư Lệnh Quân Đoàn 4, Quân Khu 4

3. THIẾU TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ – Tư Lệnh Quân Đoàn 2, Quân Khu 2

4. CHUẨN TƯỚNG LÊ NGUYÊN VỸ – Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh

5. CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI – Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh

CHUẨN TƯỚNG LÊ VĂN HÙNG

**Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4,
Quân Khu 4**



Sinh ngày: 27 tháng 3 năm 1933 tại
Hóc Môn,

Phục vụ: Quân Lực Việt Nam Cộng
Hòa

Năm tại ngũ: 1955 – 1975

Cấp bậc cuối cùng: Chuẩn Tướng

Trận đánh cuối cùng: Trận An Lộc

Chuẩn tướng Lê Văn Hưng – Tư lệnh phó Quân đoàn IV, Vùng IV Chiến thuật của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, là một trong năm tướng lĩnh đã tự sát trong biến cố 30 tháng 4 năm 1975.

Tóm tắt tiểu sử

Ông sinh ngày 27 Tháng 3 năm 1933 tại Hóc Môn.

Sau khi tốt nghiệp khóa 5 (Vĩ Dân) Sĩ quan trừ bị Thủ Đức vào tháng 1 năm 1955, Lê Văn Hưng trải qua các chức vụ chỉ huy từ cấp đại đội, tiểu đoàn, trung

đoàn tại chiến trường miền Tây Nam phần.

Năm 1966 ông được thăng cấp Thiếu tá giữ chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 31 bộ binh. Thời gian này Lê Văn Hưng được các phóng viên chiến trường gọi là một trong ngũ hổ (năm con hổ) U Minh Thượng.

Năm 1967 ông thăng cấp Trung tá rồi Đại tá năm 1968. Hai năm sau ông được bổ làm tỉnh trưởng Phong Dinh.

Năm 1971 Lê Văn Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ Binh.

Năm 1972 ông được thăng cấp chuẩn tướng giữ chức tư lệnh phó Quân khu 3 sau khi chiến thắng chiến trường An Lộc.

Năm 1973 Lê Văn Hưng được bổ nhiệm làm Tư lệnh Sư đoàn 21 Bộ Binh.

Năm 1974, ông đảm nhận chức vụ Tư lệnh phó Quân đoàn 4.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại văn phòng Tư lệnh phó ở bộ chỉ huy của Quân đoàn 4, sau khi nói lời từ giã với gia đình và bắt tay từ biệt tất cả binh sĩ bảo vệ bộ chỉ huy, người được gọi là “Anh hùng tử thủ An Lộc” do những chiến tích trong Trận An Lộc đã dùng súng lục bắn vào tim tự sát vào lúc 20 giờ 45.

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV & Quân Khu IV đã tự sát trong văn phòng Tư Lệnh Phó tại Trại Lê Lợi nằm trên đường Hòa Bình, Cần Thơ, trước Thiếu Tướng Nam

vài tiếng đồng hồ. Tên tuổi của Chuẩn Tướng Hưng được biết đến từ khi ông còn là một sĩ quan chiến đấu trên chiến trường Miền Tây và được xưng tụng là một trong những con mãnh hổ dũng cảm nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Từ chức vụ Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh, ông được điều động lên Quân Khu III làm Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh và được vinh thăng Chuẩn Tướng chỉ vài tháng trước khi chiến trận Mùa Hè Đỏ Lửa nổ lớn tại An Lộc trong năm 1972. Định mệnh đã chọn Chuẩn Tướng Hưng làm người tử thủ An Lộc và đánh thắng đến bốn sư đoàn địch, vang danh quân sử Việt Nam và chiến sử thế giới. Hình ảnh dũng cảm và quen thuộc mà chiến sĩ tử thủ An Lộc ngưỡng mộ người Tư Lệnh của họ, là chiến sĩ Lê Văn Hưng đầu đội nón sắt, quần lính, áo thun màu ô liu, tay

xách cây M16 như bất cứ một người lính khinh binh nào, làm việc 24/24 giờ một ngày bên chiếc đèn vàng mù mờ ánh sáng, hay ra chiến hào khích lệ tinh thần binh sĩ và tỉ mỉ giảng giải cách sử dụng súng chống chiến xa M72 để bắn xe tăng địch.

Dưới sự chăm sóc và chỉ huy của Thiếu Tướng Nam và Chuẩn Tướng Hưng, Quân Đoàn IV gồm các Sư Đoàn 7, 9 và 21 Bộ Binh đã đem lại những ngày an bình cho người dân Miền Tây. Hai vị Tướng đã là một cặp chiến binh kiệt xuất tạo nên bức tường thành vững chắc cho Quân Khu IV. Cho đến cái ngày oan nghiệt 30.04.1975, hai vị Tướng nhiều lần nhận được lời đề nghị khẩn thiết của người Mỹ muốn giúp hai vị và gia đình di tản sang Hoa Kỳ, nhưng cả hai vị Tướng đã khẳng khái từ chối. Cho

đến 4 giờ chiều cùng ngày, hai vị Tướng còn cố liên lạc với các đơn vị hỏi xem có nhận được lệnh hành quân và phóng đồ bố trí chiến đấu chưa. Tất cả đều trả lời không. Hóa ra viên đại tá được giao trọng trách chuyển lệnh đã bỏ trốn mất. Hai vị Tướng tức uất thở than cho vận nước. Danh từ đầu hàng từ đầu cho đến tàn cuộc chiến rất xa lạ với người chiến sĩ QLVNCH. Chuẩn Tướng Hưng vẫn với bộ quân phục tác chiến bộ binh màu ô liu trở lại văn phòng Tư Lệnh Phó gặp lại vợ con nói lời vĩnh biệt và ân cần khuyên nhủ bà Chuẩn Tướng phu nhân gắng sức sống nuôi con, dạy dỗ con nên người, nói cho chúng biết về người cha đã chết như thế nào cho tổ quốc. Người cũng trân trọng từ biệt các chiến hữu:

Tôi không bỏ các anh để đưa vợ con ra ngoại quốc. Tôi cũng không thể chịu

nhục đầu hàng. Các anh đã từng cộng tác với tôi, những lúc các anh lầm lỗi tôi có rầy la. Xin các anh tha thứ cho tôi những lỗi lầm nếu có.

Những người lính ôm lấy lá cờ vàng và cây súng thân thương vào lòng khóc nức nở. Họ biết giây phút vĩnh biệt người chủ tướng đã điểm. Chuẩn Tướng Hưng cố xô đẩy đuổi mọi người ra ngoài, bình thản đóng kín cửa văn phòng lại. Có tiếng súng nổ chát chúa từ bên trong vọng ra. Bà Hưng và các chiến hữu phá cửa xông vào. Chuẩn Tướng Hưng nằm ngã người tựa vào giường nửa trên nửa dưới, hai cánh tay dang ra và giật mạnh, toàn thân run rẩy từng cơn, đôi mắt còn mở to uất hờn. Người đã bắn vào tim để tỏ rõ tiết tháo một người Tướng lĩnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Máu từ trong tim người thấm ướt mangle áo ngực

và loang ra đỏ thắm tấm drap trắng.

Thời điểm người anh hùng thăng thiên đúng 8 giờ 45 tối ngày 30.04.1975. Khoảng 11 giờ khuya, Thiếu Tướng Nam gọi điện qua chia buồn. Bà Thiếu Tướng Hưng nghe rõ tiếng thở dài của người Tư Lệnh phía bên kia đầu dây.

THIẾU TƯỚNG

NGUYỄN KHOA NAM

Tư Lệnh Quân Đoàn 4, Quân Khu 4



Sinh ngày: 23 tháng 9 năm 1927 tại
Thừa Thiên, Việt Nam

Năm vị tướng tuần tiết ngày 30.04.1975

Phục vụ: Quân Lực Việt nam Cộng Hòa

Năm tại ngũ: 1953 – 1975

Cấp bậc cuối cùng: Thiếu Tướng

Đơn vị: Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Quân Đoàn IV

Nguyễn Khoa Nam (1927-1975), nguyên là Thiếu tướng, Tư lệnh Quân đoàn IV và Vùng IV Chiến thuật của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, một trong năm tướng lĩnh đã tự sát trong biến cố 30 tháng 4 năm 1975.

Tóm tắt tiểu sử

Nguyễn Khoa Nam sinh ngày 23 tháng 9 năm 1927 tại Thừa Thiên. Năm 1953 ông nhập ngũ Khóa 3 Thủ Đức

và gia nhập binh chủng Nhảy dù vào tháng 10 cùng năm. Từ 1955 đến 1964, Nguyễn Khoa Nam mang lon đại úy. Năm 1965 ông lên quân hàm thiếu tá và giữ chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Nhảy dù.

Năm 1967, Nguyễn Khoa Nam được thăng cấp trung tá và được bổ nhiệm làm Lữ đoàn trưởng của Lữ đoàn 3 Nhảy dù. Cuối năm này ông được thăng đại tá. Năm 1969 ông giữ chức Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh, kiêm Tư lệnh Khu Chiến thuật Tiền Giang. Tháng 11 cùng năm ông được thăng chuẩn tướng. Năm 1972 ông được thăng thiếu tướng.

Tháng 11 năm 1974, Nguyễn Khoa Nam được bổ nhiệm làm Tư lệnh Quân đoàn IV và Vùng IV Chiến thuật đến năm 1975.

Khi xảy ra sự kiện 30 tháng 4, 1975, Nguyễn Khoa Nam vận bộ lễ phục trắng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa dùng súng Browning bắn vào màn tang tự sát vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 1-5-1975[1]. Thi thể ông được an táng trong Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ, đến năm 1994 thì được hỏa thiêu, tro cốt để tại chùa Quảng Hương Già Lam, địa chỉ số 498/11 đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Sài Gòn.

Nguyễn Khoa Nam là một phật tử thuần thành, ông thường nghiền ngẫm kinh Phật, sách triết học và Nho học. Nguyễn Khoa Nam là một quân nhân thuần túy không xen vào chính trị, có cuộc sống giản dị, không xa hoa, không bị tai tiếng tham nhũng và được binh sĩ yêu mến.
source: wikipedia

Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam là hậu duệ của dòng họ Nguyễn Khoa danh tiếng ở đất Thần Kinh Huế mà các cụ tổ từ đời này sang đời nối tiếp đều có công trạng giúp Chúa Nguyễn mở mang bờ cõi về phương Nam, mà điểm dừng là mũi Cà Mau. Được hun đúc từ truyền thống ấy, Thiếu Tướng Nam thuở còn ở tuổi học sinh siêng năng chăm học, rất hiếu thảo với cha mẹ, ông thường nghiền ngẫm kinh Phật, sách triết học và Nho học. Người cũng rất say mê hội họa, âm nhạc và giỏi về nhạc lý. Sau này khi đã trở thành vị tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh và rồi lên Tư Lệnh Quân Đoàn IV Quân Khu IV người nổi tiếng là vị tướng tử ái, thương lính yêu dân, rất được quân và dân Miền Tây kính trọng và yêu thương. Mỗi lần Thiếu Tướng Nam bay đến các tiểu khu (tỉnh) hay các đơn vị chiến trường nào, ông cũng đều không

muốn làm phiên thuộc cấp vì chuyện ăn uống. Lắm lúc ông chỉ cần vài trái bắp luộc là đã xong cho một bữa trưa. Nếu ở Bộ Tư Lệnh thì người luôn luôn xuống Câu Lạc Bộ cùng dùng cơm với các sĩ quan, có gì ăn nấy. Là một Phật tử thuần thành, Thiếu Tướng Nam ăn chay 15 ngày mỗi tháng, cố gắng tôn trọng những giới cấm, tránh sát giới nhưng vẫn chu toàn bốn phận của một người lính chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Bà con thân hữu đến thăm ông thì được, nhưng để xin ân huệ hay nhờ vả đều nhận được sự từ chối thẳng thắn. Cuộc sống của người quá giản dị, không vợ con, không nhu cầu vật chất xa hoa, không gì hết, đơn giản đến mức trở thành huyền thoại.

Tướng Dương Văn Minh, người được Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa bỏ phiếu đa số chấp thuận lên nắm quyền

Tổng Thống vốn vẹn mới có ba ngày đã vội vã ra lệnh toàn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng thôi chiến đấu từ 10 giờ sáng ngày 30.04.1975.

Dưới Quân Khu IV (Miền Tây) các tướng lĩnh của quân ta nào đâu chịu đầu hàng một cách nhục nhã như vậy. Đại cuộc không thành, thành mất thì tướng phải tuần tiết theo thành. Thiếu Tướng Nam lên xe đi vào Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ thăm những chiến hữu thương binh của người lần cuối cùng. Mỗi thương cảm vận nước đến hồi đen tối, chiến hữu gãy súng và thương phế binh chắc chắn sẽ bị quân địch tàn nhẫn đuổi ra nằm lê la trên hè phố bụi đất với những vết thương còn lở lói và rướm máu, đã làm cho đôi mắt của người sừng húp lên. Đến tối Thiếu Tướng Nam quay trở về dinh Tư Lệnh

nằm bên bờ con sông Cái Khế và nhận được tin Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó quân Khu IV đã nổ súng tuần tiết trong văn phòng tại trại Lê Lợi.

Đến nửa đêm, Thiếu Tướng Nam trân trọng vận bộ lễ phục trắng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với ngũ vai, dây biểu chương, huy chương các loại gắn trên ngực áo, nghiêm chỉnh ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế sau bàn Tư Lệnh. Rồi người đưa khẩu Browning lên bắn vào màng tang, đầu người gục xuống về phía trái. Ngày hôm sau, các sĩ quan còn ở lại Bộ Tư Lệnh đã đứng nghiêm chào người anh hùng rồi an táng thi thể người trong Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ. Trong đầu năm 1994, thân nhân của Thiếu Tướng Nam đã xuống Cần Thơ bốc mộ, hỏa thiêu và mang tro cốt đem về thờ trong chùa Gia Lâm trên

đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Sài Gòn.

THIẾU TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ

Tư Lệnh Quân Đoàn 2, Quân Khu 2



Sinh ngày: 1929 tại Hà Đông

Phục vụ: Quân Đội Pháp và QLVNCH

Năm tại ngũ: 1949 – 1975

Cấp bậc cuối cùng: Thiếu Tướng

Đơn vị: Sư Đoàn Bộ Binh 1

Thiếu tướng Phạm Văn Phú (1929-1975) là Tư lệnh Quân đoàn II Vùng II Chiến thuật của Quân lực Việt Nam Cộng hoà, là một trong năm tướng lĩnh đã tự sát trong biến cố 30 tháng 4 năm 1975.

Tóm tắt tiểu sử

Năm 1953, Phạm Văn Phú tốt nghiệp Học viện Võ bị Liên quân Đà Lạt khóa 6, sau đó phục vụ trong binh chủng Nhảy dù của quân đội Liên Hiệp Pháp.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Pháp. Ông đã từng bắt nhíp bài La Marseillaise (Quốc ca Pháp) cho lính Quốc gia Việt Nam

vừa hát vừa xông lên phản kích ở đồi C1 nên được các sĩ quan Pháp cảm kích. Khi Điện Biên Phủ thất thủ, Việt Minh bắt giam cùng với Bréchignac, Botella, Clédic, Mackowiak và nhiều quân nhân khác.

Sau Hiệp định Geneve, ông được trao trả và phục vụ trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Năm 1962, Phạm Văn Phú thăng cấp Thiếu tá và giữ chức vụ Liên đoàn trưởng Liên đoàn Quan sát 77 Lực lượng Đặc biệt. Năm 1964, Phạm Văn Phú được thăng Trung tá và giữ chức Tham mưu trưởng Lực lượng Đặc biệt.

Năm 1966, được thăng cấp Đại tá, giữ chức Tư lệnh Phó Sư đoàn 2 Bộ binh sau đó làm Tư lệnh Phó Sư đoàn 1 Bộ binh. Năm 1968, Phạm Văn Phú được cử giữ

chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu 44 và năm 1969 được thăng cấp Chuẩn tướng.

Năm 1970, ông giữ chức vụ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt và sau đó được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Năm 1971, ông được thăng Thiếu tướng. Năm 1974, Phạm Văn Phú giữ chức vụ Tư lệnh Quân đoàn II Vùng II Chiến thuật.

Tháng 3/1975, chiến dịch Tây Nguyên của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã đánh sụp gần như hoàn toàn Quân lực Việt Nam Cộng hòa ở Tây Nguyên. Phạm Văn Phú bị triệu về Sài Gòn và ông cáo bệnh không ra trình diện.

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, Phạm Văn Phú tự sát bằng cách uống một liều thuốc cực mạnh, được gia đình đưa vào bệnh viện Grall và chết vào trưa ngày 30

tháng 4, sau khi Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.

Trong cái ngày đau buồn ấy, tại bệnh viện Grall (Đồn Đất) Sài Gòn, người ta đưa vào thi hài của Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II & Quân Khu II, một chiến binh mà các cấp bậc đi lên đều được trao gắn vinh thăng tại mặt trận. Thiếu Tướng Phú đã uống thuốc độc chết cùng với vận nước. Từ cái ngày người bị trọng thương và sa vào tay giặc ở Điện Biên Phủ tháng 05.1954, rồi được trả về cho Việt Nam Cộng Hòa sau ngày ký Hiệp Định Geneva 20.07.1954, Thiếu Tướng Phú đã thể với lòng là người thà chết chứ không chịu nhục nhã lọt vào tay giặc một lần nữa. Lời thề ấy người đã giữ trọn, người chết đi mang theo một nỗi hận mất nước và một nỗi oan khuất

về cuộc triệt thoái Quân Khu II không mong muốn. Còn nhớ tại trận Điện Biên Phủ, toàn tiểu đoàn của Đại Úy Phú chỉ còn có 100 tay súng mà phải ngăn chống một số lượng quân địch đông gấp hai mươi lần, ông dẫn quân lên đánh cận chiến với địch và giành lại được hơn 100 thước chiến hào. Đại Úy Phú và một số các sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn đều bị đạn địch quật ngã và một vài giờ sau đó bị sa vào tay giặc. Trong thời gian bị giặc bắt làm tù binh, bệnh phổi của Đại Úy Phú tái phát và ông mang bệnh lao. Định mệnh vẫn còn muốn cho người anh hùng được sống, để tiếp tục chiến đấu cống hiến nhiều hơn nữa cho nền tự do của tổ quốc, sau tháng 07.1954 Đại Úy Phú được trả về cho Việt Nam Cộng Hòa. Vị Tướng mảnh khảnh người, khuôn mặt xương nhưng có cái bắt tay mềm mại ấm áp ấy đã nhanh chóng trở thành một

trong những vị Tướng xuất sắc nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, lần lượt đảm nhiệm những chức vụ quan trọng:

Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, Tư Lệnh Biệt Khu 44 thuộc Miền Tây, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, và sau hết Tư Lệnh Quân Đoàn II & Quân Khu II. Chính là ở vị thế cực kỳ khó khăn này, Thiếu Tướng Phú phải đương đầu với nhiều vấn đề sinh tử có tầm vóc quốc gia, mà đã vượt ra khỏi quyền hạn nhỏ bé của ông. Người ta cho rằng việc thất thủ Ban Mê Thuột là do lỗi thiếu phán đoán của Thiếu Tướng Phú. Người ta chỉ có thể dùng quân luật và quân lệnh để bắt buộc Thiếu Tướng Phú thi hành lệnh rút quân, thậm chí đặt ông vào tình trạng bất khiển dụng vì lý do sức khỏe ngay trong ngày 14.03.1975, hai ngày trước khi Quân Đoàn II rút quân ra khỏi

cao nguyên. Thiếu Tướng Phú đau lòng theo dõi các mũi tiến quân của địch, như những vết dầu loang nhanh chóng thấm đổ hết hai phần ba lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Người biết cái sinh mạng nhỏ bé của mình cũng co ngấn lại cùng với số mệnh của đất nước. Rồi khi những chiếc khăn rằn và những chiếc áo màu xanh rêu mốc đã tràn ngập khắp phố phường Sài Gòn trong ngày 30.04.1975, người chọn cái chết lưu danh thanh sử bằng cách uống độc dược, để tỏ rõ ý chí bất khuất của người làm Tướng và chứng tỏ cho đối phương biết rằng họ có thể chiếm được đất nhưng không có thể quy phục được tiết tháo của những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

CHUẨN TƯỚNG LÊ NGUYỄN VỸ

Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh



Sinh ngày: 22 tháng 8 năm 1933
tại Sơn Tây, Việt Nam

Phục vụ: Quân Lực Việt Nam Cộng
Hòa

Năm tại ngũ: 1955 – 1975

Cấp bậc cuối cùng: Chuẩn Tướng

Tham chiến: Trận An Lộc

Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ (1933-1975) là Tư lệnh Sư đoàn 5 bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hoà, là một trong năm tướng lĩnh đã tự sát trong sự kiện 30 tháng 4 năm 1975.

Tóm tắt tiểu sử quân ngũ

Năm 1951 ông theo học khóa 2 (Lê Lợi) trường Võ bị Địa phương Huế đến năm 1965 thì thăng Thiếu tá.

Ông tham gia trong chiến trường An

Lộc tử thủ căn cứ chỉ huy. Sau khi chiến thắng, Lê Nguyên Vỹ được đề bạt lên làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Năm 1974, Lê Nguyên Vỹ được thăng chuẩn tướng sau khi học một khóa học chỉ huy và tham mưu cao cấp tại Hoa Kỳ và giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Tự sát

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi nghe nhật lệnh của tổng thống Dương Văn Minh kêu gọi chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa các cấp buông súng, ai ở đâu thì ở đó và chờ quân Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đến bàn giao. Lê Nguyên Vỹ ra lệnh cho binh sĩ treo cờ trắng trước cổng căn cứ và cho thuộc cấp giải tán. Sau đó Lê Nguyên Vỹ dùng khẩu Beretta 6.35 bắn vào đầu tự

sát ở bộ tư lệnh Lai Khê.

Thi thể Lê Nguyên Vỹ được an táng trong rừng cao su gần doanh trại Bộ Tư Lệnh, sau đó được thân nhân bốc lên đem về cải táng ở Hạnh Thông Tây, Gò Vấp.

Năm 1987, hài cốt Lê Nguyên Vỹ được thân mẫu hỏa thiêu và đem về thờ ở từ đường họ Lê Nguyên tại quê nhà ở tỉnh Sơn Tây.

Nhận xét

Lê Nguyên Vỹ được đánh giá là một chiến binh quả cảm, một sĩ quan mẫn cán, năng nổ, có tài tham mưu và là một chỉ huy bậc trực, thanh liêm, chống tham nhũng. Ông là một trong những vị tướng hiếm hoi của Quân lực Việt Nam

Cộng Hòa có tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần tự trọng cao độ, không bao giờ ỷ lại vào sự trợ giúp từ phía Hoa Kỳ.

Một trong những hồi ức rất đẹp và rất hào hùng mà Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ còn để lại trong chiến sử Việt Nam, là lúc ông cầm khẩu súng chống chiến xa M72 nhoài người lên khỏi hầm chỉ huy của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng tại An Lộc bắn cháy một chiếc T54 chạy lẫn quăng sát một bên, trong lúc Chuẩn Tướng Hưng đã thủ sẵn một trái lựu đạn trong tay để cùng chết với quân địch. Đại Tá Vỹ đích thực là một khuôn mặt lòng lầy của Miền Đông khi ông về phục vụ dưới cờ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh từ năm 1968. Đại Tá Vỹ nổi danh là một chiến binh quả cảm, một sĩ quan mẫn cán, năng nổ, có tài tham mưu và chỉ huy. Sau

chiến thắng An Lộc, Đại Tá Võ được đề bạt lên làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 21 Bộ Binh, cho đến gần cuối năm 1974, sau một khóa học Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp bên Hoa Kỳ về, cái ghế và văn phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang chờ đợi ông, cùng với chiếc lon mới Chuẩn Tướng. Chuẩn Tướng Võ dưới con mắt nể trọng của chiến sĩ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, là một vị chỉ huy siêng năng và đáng kính. Người nổi tiếng thanh liêm và chống tham nhũng, bản tính của người bộc trực và dễ nổi nóng trước cái ác và cái xấu. Một số sĩ quan trong sư đoàn làm chuyện càn quấy, ăn chặn trên xương máu của chiến sĩ đều bị người trừng trị thẳng cánh. Chuẩn Tướng Võ là một trong những vị Tướng hiếm hoi có tinh thần tự trọng cao độ, không bao giờ ỷ lại vào mọi sự trợ giúp từ phía Hoa Kỳ. Người ta nhìn thấy ở ông một tinh

thần tự lực cánh sinh và có nhiều sáng kiến khi phải đương đầu với những vấn đề khó khăn. Về mặt quân sự, người có một tầm nhìn chiến lược rất bao quát và thường hay bày tỏ với các sĩ quan tham mưu:

Tôi nghi ngờ chúng nó không đánh mình ngoài này mà sẽ tìm cách len lỏi đi thẳng về Sài Gòn.

Sự phán đoán đó về sau đã hoàn toàn đúng. Một quân đoàn Bắc Việt không giao chiến với Sư Đoàn 5 Bộ Binh, tìm cách len lỏi xuyên qua những điểm bố trí của sư đoàn, hối hả tiến về Sài Gòn để dứt điểm Tướng Dương Văn Minh. Sáng ngày 30.4.1975 họp tham mưu sư đoàn xong, Chuẩn Tướng Vỹ và toàn ban sĩ quan ngồi bên chiếc máy thu thanh chờ nghe Tướng Minh đọc nhật lệnh quan trọng. Trong thâm tâm Chuẩn Tướng

Vỹ, người cứ tưởng là Tướng Minh sẽ kêu gọi toàn quân chiến đấu đến cùng, hoặc di tản về Miền Tây tiếp tục đánh. Thực chất chỉ là một bản nhật lệnh ngăn ngui, khô khan, kêu gọi chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa các cấp buông súng, ai ở đâu thì ở đó và chờ binh đội cộng quân đến bàn giao.

Chuẩn Tướng Vỹ nghiêng rằng miễn cưỡng ra lệnh cho binh sĩ treo cờ trắng trước cổng căn cứ và cho thuộc cấp giải tán. Trước khi chia tay, Chuẩn Tướng Vỹ đã mời các sĩ quan cùng ăn một bữa cơm cuối cùng với ông. Nhìn khuôn mặt trầm buồn và ánh mắt u uất của vị Tư Lệnh, các sĩ quan đoán chắc thế nào ông cũng tử tiết để bảo toàn danh dự người làm Tướng, nên họ đã khéo léo giấu hết súng. Bữa cơm vĩnh biệt được dọn ra, những hạt cơm trắng ngần trong khoảnh

khắc đó dường như có vị mặn của máu và cứng ngắc như những hạt sỏi. Mọi người còn đang dùng cơm thì Chuẩn Tướng Võ bỗng bỏ ra ngoài đi nhanh về hướng chiếc trailer dùng làm văn phòng tạm cho Tư Lệnh. Các sĩ quan kinh hoàng nghe hai tiếng nổ đanh gọn phát ra từ chiếc trailer. Mọi người hồi hải chạy ủa tới mở cửa thì thấy Chuẩn Tướng Võ nằm trên vũng máu và người đã thực sự ra đi, trên tay còn cầm khẩu Beretta 6.35 mà mọi người không nhớ là nó còn nằm trong chiếc trailer. Chuẩn Tướng Võ đã bắn vào phía dưới cằm, đạn đi trở lên đầu. Khi các sĩ quan và binh đội cộng sản vào tiếp quản doanh trại sĩ quan sư đoàn cao cấp của địch đã nghiêng mình kính phục khí tiết của Chuẩn Tướng Võ và nói:

Đây mới xứng đáng là con nhà Tướng.

Các chiến sĩ sư đoàn chuyển thi thể vị chủ tướng ra an táng trong rừng cao su gần doanh trại Bộ Tư Lệnh. Ít lâu sau, thi thể Chuẩn Tướng Võ lại được thân nhân bốc lên đem về cải táng ở Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, Sài Gòn. Năm 1987, bà cụ thân mẫu của Chuẩn Tướng Võ lặn lội vào Nam hỏa thiêu hài cốt của người con anh hùng và đem về thờ ở từ đường họ Lê Nguyên tại quê nhà ở tỉnh Sơn Tây.

CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI

Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh



Sinh ngày: Tháng 1 năm 1929 tại
Cần Thơ

Phục vụ: Quân Lực Việt nam Cộng Hòa

Cấp bậc cuối cùng: Chuẩn Tướng

Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (1929-1975) Tư lệnh Sư đoàn 7 bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, là một trong năm tướng lĩnh đã tuấn kiệt trong sự kiện 30 tháng 4, 1975.

Tóm tắt tiểu sử

Chuẩn tướng Trần Văn Hai sinh Tháng Giêng năm 1929 tại Cần Thơ.

Năm 1951, Trần Văn Hai tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt với cấp thiếu úy.

Năm 1960, Trần Văn Hai được gởi sang thụ huấn khóa Chỉ huy và Tham

mưu Cao cấp tại Hoa Kỳ.

Năm 1963, Trần Văn Hai được thăng thiếu tá và giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Trung tâm Huấn luyện Dục Mỹ.

Năm 1965, Trần Văn Hai được thăng trung tá và bổ nhiệm vào chức vụ Tỉnh Trưởng Kiên Tiểu Khu Trưởng Phú Yên.

Năm 1968, Trần Văn Hai giữ chức Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc Gia thay Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan.

Năm 1970, Trần Văn Hai rời ngành cảnh sát với cấp bậc Chuẩn tướng để giữ chức vụ Tư lệnh Biệt khu 44.

Năm 1971, Trần Văn Hai giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng binh chủng Biệt Động Quân một lần nữa.

Năm 1972, Trần Văn Hai được bổ

nhệm vào chức vụ Tư lệnh Phó Hành Quân của Quân đoàn Đoàn II và Quân khu 2 đặc trách biên phòng.

Năm (1973), Làm chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Lam-Sơn Kiềm Chỉ huy trưởng Huấn Khu Dục-Mỹ (Tỉnh Khánh Hòa), Quân Đoàn II.

Năm 1974, Trần Văn Hai được bổ nhệm chỉ huy Sư đoàn 7 Bộ Binh Thay thế thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam.

Trước biến cố 30 tháng 4 năm 1975 khoảng hơn một tuần, đích thân Tổng Thống Thiệu cho máy bay riêng xuống rước Chuẩn tướng Trần Văn Hai di tản nhưng ông từ chối. Chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi cho binh sĩ rời quân ngũ theo lệnh của Tổng thống Dương Văn Minh, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai đã dùng thuốc độc tự vẫn trong phòng

làm việc tại căn cứ Đồng Tâm. Thi thể ông được thân mẫu đem về mai táng tại Gò Vấp.

Trần Văn Hai được đánh giá là một tướng thanh liêm, chăm lo tốt đời sống binh sĩ thuộc quyền.

Cũng với tấm lòng của những người mẹ thương con bao la mệnh mông như đại dương, bà cựa thân mẫu của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai tuổi già tám lừng còn còm cõi với thời gian, đã mưu trí gạt được quân cộng đang tràn ngập trong căn cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh đem được thi thể vị Tư Lệnh về Gò Vấp mai táng. Bà rưng rưng nước mắt nghẹn ngào nhận gói di vật của con bà từ tay một vị Trung úy thuộc cấp, trong đó có một

vài vật dụng cá nhân và số tiền hai tháng lương khiêm nhường của Chuẩn Tướng là 70.000 đồng. Là một người con hiếu thảo, trước khi ra đi người còn cố gửi về cho mẹ số tiền nhỏ bé đó. Lúc còn sống Chuẩn Tướng Hai nổi tiếng là vị Tướng thanh liêm, cuộc đời thanh đạm không có của cải vật chất gì đáng kể, ngoài chiếc xe Jeep của quân đội cấp cho, thì khi người ra đi, người chỉ để lại cho hậu thế thanh danh thần tướng cùng tấm lòng sắt son đối với dân tộc và tổ quốc.

Tài năng của Chuẩn Tướng Hai được xác định bằng những chức vụ quan trọng trong hệ thống quốc gia như Tỉnh Trưởng Phú Yên, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn II & Quân Khu II, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia và sau cùng là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Đảm nhiệm những chức vụ cao

tốt như vậy mà người vẫn sống một cuộc sống bình dị, nghiền ngẫm kinh Phật, trên tay lúc nào cũng thấy những loại sách học hỏi khác nhau. Chuẩn Tướng Hai cũng nổi tiếng là vị Tướng thương yêu và chăm lo cho đời sống chiến binh các cấp dưới quyền hết mực, thậm chí coi thường cả mạng sống. Như câu chuyện đã trở thành huyền thoại về Đại Tá Hai, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân, đầu năm 1968 đã cùng vài sĩ quan đáp phi cơ C123 ra tận chiến trường Khe Sanh và nhảy xuống, lặn lội ra tận từng chiến hào tiến tuyến thăm hỏi khích lệ chiến sĩ Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân, dưới những cơn mưa pháo rền trời của địch.

Năm 1974 định mệnh đã đưa Chuẩn Tướng Hai về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh để tên tuổi của người lưu tại nghìn thu trong sử sách, bằng cái chết hào

hùng mà đã làm địch quân kinh hoàng. Trước ngày 30.04.1975 chừng hơn một tuần, đích thân Tổng Thống Thiệu cho máy bay riêng xuống rước Chuẩn Tướng Hai di tản, mặc dù Chuẩn Tướng Hai không phải là người thân cận hay thuộc phe phái của ông Thiệu, điều đó cho thấy uy tín của người rất lớn. Chuẩn Tướng Hai thẳng thắn từ chối và cương quyết ở lại sống chết với chiến hữu của ông. Chuẩn Tướng Hai trong ngày cuối cùng vẫn tươi tắn uy nghi trong bộ quân phục tác chiến ngồi trong văn phòng Tư Lệnh chờ quân địch đến.

Người ôn tồn khuyên bảo sĩ quan và chiến binh thuộc cấp trở về với gia đình, nhưng có một số vẫn nhất quyết ở lại bảo vệ vị chủ tướng của họ. Vì họ biết Chuẩn Tướng Hai sẽ không bàn giao căn cứ Đồng Tâm, hoặc nếu có bàn giao

thì cái phương thức ông làm sẽ không phải là phương thức kiểu đầu hàng. Một con người đã từng chiến đấu bảo vệ đất nước hơn hai mươi năm, không lý do gì người giao lại cho địch một cách dễ dàng. Khoảng xế trưa, một đơn vị cộng quân thận trọng tiến vào Đồng Tâm và nhỏ nhẹ đề nghị xin được tiếp quản căn cứ. Chuẩn Tướng Hai ngồi ngay ngắn sau chiếc bàn, bên trên có hai cái đế nhỏ gắn lá Cờ Vàng Việt Nam và lá cờ Tướng một sao, nghiêm nghị đòi hỏi một viên sĩ quan sư đoàn trưởng đến gặp ông. Ngoài điều kiện đó, ông không muốn bàn chuyện nào khác. Tình hình rất căng thẳng, hai bên giương súng ghìm nhau. Mãi lâu sau mới có một người gõ cửa xin vào rụt rè tự nhận là sư đoàn trưởng. Chuẩn Tướng Hai bất ngờ rút súng lục ra nổ mấy phát vào viên sĩ quan địch. Với khoảng cách rất gần đó, ông có

thể giết chết đối phương dễ dàng, nhưng ông chỉ bắn ông này bị thương nhẹ phải bỏ chạy ra ngoài. Để cho địch biết, rằng muốn chiếm được nước Nam thì họ phải trả một cái giá nào đó. Chiều tối cùng ngày, Chuẩn Tướng Hai đã uống thuốc độc tự sát trong văn phòng Tư Lệnh.

Những người anh hùng của dân tộc Việt Nam, những chiến sĩ dũng mãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, suốt đời tận tụy với nước non, đã hiến dâng cho tổ quốc những giọt máu đỏ thắm tinh khôi cuối cùng của mình.

Tên tuổi và tấm gương chiến đấu của những vị thần tướng ấy mãi mãi lưu lại trong sử sách Việt Nam và được dân tộc Việt Nam ngàn đời phụng thờ hương khói.

DANH SÁCH NHỮNG QUÂN NHÂN QUÂN LỰC VNCH ĐÃ TỰ SÁT TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG *

1. Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, cựu
tư lệnh Quân Đoàn II 30/4/1975

2. Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam,
tư lệnh Quân Đoàn IV 30/4/1975

3. Chuẩn Tướng Lê Văn Hùng, tư
lệnh phó Quân Đoàn IV 30/4/1975

4. Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, tướng
tư lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh 30/4/1975

5. Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh 30/4/1975

6. Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, trung đoàn trưởng 42 Bộ Binh, Sư Đoàn 22 Bộ Binh - khóa 16 Đà Lat. 31/3/1975 tự sát tại Quy Nhơn

8. Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn (bào đệ của Trung Tướng Lê Nguyên Khang). 30/4/1975

9. Thiếu Tá Không Quân Nguyễn Gia Tập, đặc trách khu trục tại Bộ Tư Lệnh KQ. Tự sát 30/4/75 tại BTLKQ

10. Trung Tá Nguyễn Văn Long CSQG, 30/4/1975 tự sát tại công trường Lam Sơn, Sài Gòn

11- Trung Tá Nguyễn Đình Chi Phụ Tá Chánh sở 3 ANQĐ – Cục An Ninh Quân Đội. Tự sát 30/4/1975 tại Cục An

Ninh

12. Trung Tá Phạm Đức Lợi, phụ tá Trưởng Khối Không Ảnh P2/ Bộ TTM 30/4/1975

13. Trung Tá Vũ Đình Duy, trưởng Đoàn 66 Đà Lạt 30/4/1975

14- Trung Tá Nguyễn Văn Hoàn, trưởng Đoàn 67 Phòng 2 Bộ Tổng Tham mưu. Tụ sát ngày 30/4/1975

15. Hải Quân Trung Tá Hà Ngọc Lương, Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang. Tụ sát ngày 28/4/1975 cùng vợ, 2 con và cháu (bằng súng)

16. Thiếu Tá Đặng Sỹ Vĩnh, trưởng Ban Binh Địa P2 Bộ TTM, sau biệt phái qua Cảnh Sát 30/4/1975 tụ sát cùng vợ và 7 con

17. Thiếu Tá Mã Thành Liên (Nghĩa),

tiểu đoàn trưởng 411ĐP, TK Bạc Liêu-khoá 10 Đà Lạt. 30/4/1975 tự sát cùng vợ

18. Thiếu Tá Lương Bông, phó ty An Ninh Quân Đội Cần Thơ- Phong Dinh. Tự sát ngày 30/4/1975

19. Thiếu Tá Trần Thế Anh, đơn vị 101. Tự sát ngày 30/4/75

20. Đại Úy Vũ Khắc Cẩn, Ban 3, Tiểu Khu Quảng Ngãi. Tự sát 30/4/1975

21. Đại Úy Tạ Hữu Di, tiểu đoàn phó 211 Pháo Binh Chương Thiện. Tự sát 30/4/1975

22. Trung Úy CSQG Nguyễn Văn Cảnh, trưởng cuộc Vân Đồn, Q.8. Tự sát ngày 30/4/1975

23. Chuẩn Úy Đỗ Công Chính, TĐ 12 Nhảy Dù. Tự sát ngày 30/4/1975 tại

cầu Phan Thanh Giản

24. Trung Sĩ Trần MinhTrần Minh,
gác Bộ Tổng Tham Mưu. TỰ SÁT 30/4/1975

25. Thiếu Tá Đỗ Văn Phát, quận
trưởng Thạnh Trị Ba Xuyên 1/5/1975

26. Thiếu Tá Nguyễn Văn Phúc,
tiểu đoàn trưởng, Tiểu Khu Hậu Nghĩa
29/4/1975

27. Trung Tá Phạm Thế Phiệt
30/4/1975

28. Trung Tá Nguyễn Xuân Trân,
Khoá 5 Thủ Đức, Ban Ước Tình Tình
Báo P2 /Bộ TTM. TỰ SÁT ngày 1/5/75

29. Trung Tá Phạm Đức Lợi, Phòng
2 Bộ TTM, khoá 5 Thủ Đức, học giả, nhà
văn, thơ, soạn kịch... bút danh: Phạm
Việt Châu, cựu giảng viên SNQĐ, trưởng

phái đoàn VNCH thực hiện HĐ Paris tại Hà Nội. Tự sát tại nhà riêng ngày 5/5/1975

30. Đại Úy Nguyễn Văn Hựu, trưởng Ban Văn Khố P2/Bộ TTM. Tự sát sáng 30/4/75 tại P2/Bộ TTM

31. Thiếu Úy Nguyễn Phụng, CS đặc biệt, 30/4/1975 tại Thanh Đa, Sài Gòn

32. Thiếu Úy Nhảy Dù Huỳnh Văn Thái, khoá 5/69 Thủ Đức. 30/4/1975 tự sát tập thể cùng 7 lính Nhảy Dù tại Ngã 6 Chợ Lớn.

33. Trung Úy Đặng Trần Vinh (con của Thiếu Tá Đặng Sĩ Vinh), P2 BTM. Tự sát cùng vợ con 30/4/1975

34. Trung Úy Nghiêm Viết Thảo, An Ninh Quân Đội, khóa 1/70 Thủ Đức. Tự sát 30/4/1975 tại Kiến Hòa

35. Thiếu Ủy Nguyễn Thanh Quan (Quan Đen), phi công PĐ 110 Quan Sát (khóa 72). Tụ sát chiều 30/4/1975

36. Hồ Chí Tâm B2, TĐ 490 ĐP (Mãnh Sư) TK An Xuyên (Cà Mau). Tụ sát bằng súng M16 trưa 30/4/1975 tại Đầm Cùn, Cà Mau

37. Thượng Sĩ Phạm Xuân Thanh, trường Truyền Tin Vũng Tàu. Tụ sát ngày 30/4/1975 tại Vũng Tàu

38. Thượng Sĩ Bùi Quang Bộ, trường Truyền Tin Vũng Tàu. Tụ sát ngày 30/4/1975 cùng gia đình 9 người tại Vũng Tàu

39. và còn rất nhiều rất nhiều tấm gương sáng của những người anh hùng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

* Danh sách này do một cựu SVSQ khóa 3/73 Thủ Đức sưu tầm từ những tư liệu không được đầy đủ, cần có một cơ quan nào đó làm việc cập nhật bản danh sách các anh hùng của QLVNCH để được đầy đủ và chính xác nhằm lưu danh cho hậu thế.

<http://www.chimvenueinhan.com/2021/04/nhung-tuong-lanh-tuan-tiet-ngay-30041975.html>

Máu Trung Tá Long đã thấm vào lòng đất Mẹ

Duyên Anh

Tôi không hiểu, trong Dinh Độc Lập, Dương văn Minh và bọn hàng thần lơ láo đến mức độ nào trước ống kính xác xược của bọn phóng viên cộng sản và trước những câu hạch hỏi hỗn láo của bộ đội giải phóng cấp tá. Họ có nghe những tiếng sủng danh dự, trách nhiệm, tổ quốc của lính văn nghệ diệt T-54 ở cầu Thị Nghè, của lính nhảy dù cách cổng Dinh Độc Lập chẳng bao

xa? Chúng tôi vào trung tâm thành phố. Dân chúng đang bu kín công viên dựng hai người chiến sĩ thủy quân lục chiến Việt Nam hòng súng nhắm thẳng vào Hạ Viện. Những chiếc loa gắn trên cây cao đã oang oang giọng nói mới chào mừng giải phóng miền Nam. Bài hát Tiến vào Sài Gòn ta quét sạch giặc thù muốn rung chuyển thành phố. Nhưng trời vẫn thiếu nắng. Cộng sản đã tiếp thu Đài phát thanh, Bưu điện... Giọng nói cây cáo của Lý Quý Chung và ca khúc Nối vòng tay lớn không còn nữa. Chúng tôi lách đám đông. Dưới chân tượng đài của thủy quân lục chiến, xác một người cảnh sát nằm đó. Máu ở đầu ông ta chảy ra tươi rói. Người sĩ quan cảnh sát đeo lon Trung tá. ông ta mặc đồng phục màu xanh. Nắp túi ngực in chữ Long. Trung tá cảnh sát Long đã tự sát ở đây Cộng sản để mặc ông ta nằm gổì đầu trên vũng

máu. Phóng viên truyền hình Pháp quay rất lâu cảnh này. Lúc tôi đến là 14 giờ 30. Dân chúng đứng mặc niệm trung tá Long, nước mắt đầm đìa. Những người không khóc thì mắt đỏ hoe, chớp nhanh. Tất cả im lặng, thấy kệ những bài ca cách mạng, những lời hoan hô bộ đội giải phóng. Trung tá Long đã chọn đúng chỗ để tuần tiết. Tướng giữ thành Sài gòn là Tổng trấn Sài gòn đã đào ngũ. Tướng giữ thành Sài gòn là Đô trưởng Sài gòn đã đào ngũ. Tướng giữ thành Sài gòn là Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia đã đào ngũ. Không có Hoàng Diệu, ở những trang lịch sử chó đẻ của thời đại chúng ta. Và trên những tiểu thuyết đấu tranh, những hồi ký chiến đấu của những con người tự nhớn sống hùng mọi hoàn cảnh, người ta không thấy một dòng nào viết về cái chết tuyệt vời của trung tá Cảnh sát tên Long.

Cộng sản đã chẳng ngu dại phong anh hùng, liệt sĩ cho quốc gia. Họ độc quyền anh hùng, liệt sĩ. Ở những cuộc đấu thầu anh hùng, liệt sĩ quốc gia tại hải ngoại, chưa thấy một nén tâm hương tưởng mộ trung tá Long. Có lẽ, liệt sĩ đích thật không lái lớn bằng liệt sĩ giả vờ thế thì thời đại chúng ta đang sống là cái thời đại gì nhỉ? Nó không chịu, không thích vinh tôn cái thật, đã đành, nó còn nhờn chìm cái thật và vấy bẩn lên cái thật một cách thô bạo, ản ý và lạnh lùng. Khi cái thật bị nhện chìm, bị vấy bẩn, cái giả nổi bật, sáng giá và chói lọi, thơm tho. Như vậy, mọi giá trị về tinh thần, về đạo nghĩa bị nhờn chìm theo. Rốt cuộc, bọn giả hình sống với cái giả của chúng, huyễn hoặc mọi người bằng cái giả với bạo lực của quyền uy hợp pháp và cả quyền uy ảo tưởng hậu thuẫn. Và người công chính thụ động, buông xuôi. Cuối cùng,

con cháu chúng ta sẽ chỉ biết liệt sĩ đất sét, anh hùng gian dối, vĩ nhân phùng tuồng. Tôi muốn biểu dương trung tá Long như Hoàng Diệu hôm nay, Hoàng Diệu của Sài gòn. ông ta đang nằm kia, dưới chân tượng đài thủy quân lục chiến Việt Nam anh dũng. Máu trung tá Long đã thấm xuống lòng đất mẹ. Cái chết của trung tá Long nếu chưa thức tỉnh được sự u mê của thế giới tự do thân cộng, của bọn phản chiến làm dáng thì, ít ra, nó cũng biểu lộ cái khí phách của một sĩ quan Việt Nam không biết hàng giặc. Tôi không mấy hy vọng cái chết của trung tá Long lay động nổi cái bóng tối vô liêm sỉ trùm đặc tâm hồn những ông tướng đào ngũ. Chúng ta hãnh diện làm người Việt Nam lưu vong vì chúng ta còn trung tá Long không đào ngũ, không đầu hàng giặc và biết chết cho danh dự miền Nam, danh dự của tổ quốc.

- Tôi chứng kiến tự phút đầu.
- Ông nói sao?
- Tôi nhìn rõ ông ta rút súng bắn vào thái dương mình.
- Thật chứ?
- Đáng lẽ tôi phải nói dối.
- Tại sao?
- Vì nói thật lúc này không có lợi.

Tôi nghe hai người Sài gòn nói chuyện. Và tôi được nghe “Huyền sử một người mang tên Long” do một trong hai người kể. Truyện như vậy: 10 giờ 30, Dương văn Minh đọc lệnh đầu hàng, quân đội và cảnh sát tuân lệnh Tổng thống, lột quần áo, giày vớ, nón mũ, vứt súng đạn bỏ chạy về nhà mình hay nhà thân nhân của mình. Một mình trung tá

Long không lộ chiến bào, không phi tang tích huân chương, không liệng súng đạn. Trung tá Long từ nơi nào đến, chẳng ai rõ. Ông xuất hiện ở công viên trước Hạ Viện hồi 12 giờ. Ngồi trên ghế đá, ông ta trầm ngâm hút thuốc. Rồi ông ta nhìn trước, nhìn sau, ngó ngang, ngó dọc. Rồi ông ta đưa tay ôm lấy đầu, cúi thấp. Khi ấy, Sài gòn đã ồn ào tiếng hoan hô cộng sản giải phóng. Bất chợt, ông ta đứng dậy, chậm rãi bước gần chân tượng đài. Trung tá Long đứng thẳng. ông ta ngẩng mặt. Thản nhiên, ông ta rút khẩu Colt, kê họng súng vào thái dương mình bóp cò. Tiếng đạn nổ trùm lấp tiếng hoan hô cộng sản. Trung tá Long đổ rạp.

– Đó, diễn tiến cái chết của Trung Tá Long.

– Ông có mặt ở đây trước lúc trung tá Long xuất hiện?

– Phải. Tôi tuyệt vọng, không thiết về nhà nữa.

– Rồi sao?

Dân chúng bu quanh xác trung tá Long. Cộng sản chưa có thì giờ kéo xác ông ta đi. Phóng viên truyền hình Pháp thu cảnh này kỹ lắm. Chỉ tiếc họ đã không thu được cái oai phong lẫm liệt của trung tá Long. Họ đến quá chậm và họ chỉ quay phim một xác chết. Ông hãy nhìn cho kỹ. Trung Tá Long tuần tiết cùng chiến bào, cùng cấp bậc, cùng tên mình. Tôi đã nhìn kỹ.

Lịch sử của chúng ta đã có những vị anh hùng chỉ có tên mà không có họ. Như Đô đốc Tuyết, Đô đốc Long... Hôm nay, chúng ta có thêm trung tá Long. Những ai sẽ viết lịch sử? Và liệu sử gia đời sau có soi tỏ niềm u ất của Trung

tá Long chảy máu mắt nhìn quê hương lạc vào tay quân thù mà bất lực cứu quê hương, mà chỉ còn biết đem cái chết tạ tội quê hương, dân tộc. Đã hàng tỉ tỉ chữ viết về những chuyện khốn nạn, viết về những tên khốn kiếp, viết về những sự việc khốn cùng. Dòng chữ nào đã viết về Trung tá Long? Người ta đã viết cả pho sách dày cộm để nguyên rửa xác chết. Người ta cũng đã viết cả pho sách dày cộm để suy tôn xác sống. Người ta ồn ào. Người ta vo ve. Dòng chữ nào đã viết về Trung tá Long? Ai đã làm công việc sưu tầm lý lịch đầy đủ của vị liệt sĩ đích thực này? Than ôi, lịch sử đã hóa thành huyền sử. Cho nên người ta nhìn quốc kỳ mà không cảm giác linh hồn tổ quốc phấp phới bay. Chúng ta đang bị sống trong cái thời đại của những ông tướng đào ngũ, của những ông tổng trưởng đào nhiệm không hề biết xấu hổ. Thời đại của chúng

ta còn đòi đoạn ở chỗ, kẻ sĩ và kẻ vô lại đồng hóa trong “lý tưởng” nguyên rửa xác chết và suy tôn xác sống.

Xưa, vua Hàm Nghi 8 tuổi, hỏi cận thần: – Tay bắn lấy gì rửa? Cận thần đáp: – Nước. Hàm Nghi hỏi thêm: – Nước bắn lấy gì rửa? Cận thần ngơ ngác: – Tàu bệ hạ, thần không hiểu. Hàm Nghi nói: – Nước bắn lấy máu mà rửa! Trung tá Long đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30-4. Lính nhảy dù đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30-4. Lính văn nghệ đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30-4. Những kẻ tạo ra ô nhục 30-4 lấy gì nhỉ? Họ đang cầm ca, cầm đĩa xếp hàng giữa tay lấy cơm, lấy nước ở đảo Guam. Biết đâu chẳng xảy ra tranh cơm như tranh quyền bính. Và biết đâu chẳng bị ông quân cảnh Mỹ đen tặng một vài cái tát xiếc! Những kẻ này vẫn thừa thãi vô liêm sỉ để họp bàn,

hiến kế cứu nước. Lịch sử lại thêm vài phụ trang chó đẻ. Giải phóng quân đã đổ đầy trước thêm Hạ Viện. Cỏ đuôi chó hoan hô từng bùng. Dân chúng chiêm ngưỡng Trung Tá Long tàn mạn. Trung Tá Long nằm nguyên chỗ ông ngã rạp cho máu rửa nhục Sài gòn. Giã từ liệt sĩ! Vĩnh quyết liệt sĩ. Xin hãy phù hộ tôi kéo dài cuộc sống hèn để có ngày được viết vài dòng về Trung Tá. Duyên Anh (1986)



Nguồn : Paris Trà Đàm 09.04.2025

